

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 5

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
1	217	21009859	QUẦN VĂN MẠNH	030200003409	06/01/2000	Nam	0	0.25	A01	20.5	20.75	NV1
2	312	15004793	PHÙNG NGỌC ÁNH	132386577	11/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	20	20.75	NV5
3	403	08005533	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	063541230	04/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	17.4	20.15	NV1
4	487	29026193	VŨ THỊ QUỲNH	187849760	07/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.9	20.15	NV2
5	574	05000198	NGUYỄN LAN HƯƠNG	073554285	31/03/2000	Nữ	2	0.75	D01	17.4	20.15	NV3
6	765	16010544	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	026300004404	21/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	19.85	20.1	NV1
7	1	09005407	ĐINH THỊ PHƯƠNG TRANG	071064615	01/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	19.3	20.05	NV2
8	96	27002033	TRẦN THỊ KIỀU ANH	164669971	18/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.5	20	NV5
9	146	08003157	VŨ THU DIỆP	063532704	27/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	17.15	19.9	NV1
10	155	17002210	PHẠM THỊ OANH	022300003814	03/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	19.15	19.9	NV4
11	165	10001590	NGUYỄN DUY LINH	082355152	10/07/2000	Nam	0	0.75	D01	19.05	19.8	NV2
12	175	27008783	TRƯƠNG THỊ XEN	037300001038	05/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	19.05	19.8	NV2
13	191	22000201	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	033300003789	24/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.5	19.75	NV11
14	183	25005156	PHẠM THỊ THẢO	036300006386	01/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.25	19.75	NV2
15	200	12003622	NGUYỄN THỊ HIỀN	091957579	07/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.95	19.7	NV1
16	207	01015808	PHẠM TRẦN MY	013690558	08/04/2000	Nữ	0	0	A01	19.7	19.7	NV4
17	227	01071792	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	001300021207	23/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.35	19.6	NV9
18	238	24000592	TỔNG DIỆU LINH	035300003665	03/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.3	19.55	NV2
19	248	25008029	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	036300005556	29/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.05	19.55	NV3
20	276	01014409	NGUYỄN NGỌC ANH	013676693	11/01/2000	Nữ	0	0	A00	19.55	19.55	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
21	266	01058001	LÊ THU HOÀI	001200004013	27/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.3	19.55	NV5
22	293	18017870	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	122350031	06/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.15	19.4	NV7
23	303	15010714	NINH THỊ LAN ANH	132449429	28/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.6	19.35	NV1
24	322	25001824	TRẦN MỸ TRUNG	036200003047	04/08/2000	Nam	0	0.25	D01	19.1	19.35	NV10
25	313	31008473	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	194614058	20/01/1999	Nữ	0	0.75	D01	18.6	19.35	NV8
26	340	27008705	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	164678276	17/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.55	19.3	NV2
27	331	29025584	PHAN THỊ HOÀI	187849758	18/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.05	19.3	NV2
28	349	27008640	TRƯƠNG THỊ THÙY NGÀ	037300000397	04/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.5	19.25	NV1
29	358	40015434	PHẠM THỊ MINH HÒA	241868872	02/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.5	19.25	NV2
30	374	24001262	ĐINH THỊ LỆ QUYỀN	035300001217	12/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.95	19.2	NV1
31	383	15008220	VŨ THỊ VÂN ANH	132395654	18/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.45	19.2	NV2
32	410	21009628	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	030300007155	31/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.85	19.1	NV8
33	419	01057998	NGUYỄN THỊ HOA	001300009906	24/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.8	19.05	NV2
34	429	01024780	LÊ HẢO QUỲNH	001300027454	06/12/2000	Nữ	0	0	D01	19.05	19.05	NV3
35	453	01017083	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG ANH	024300000029	04/10/2000	Nữ	0	0	A00	19	19	NV6
36	459	22012015	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	033300002974	26/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.45	18.95	NV1
37	468	28001447	NGUYỄN LÊ PHONG	038200000576	25/03/2000	Nam	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV11
38	478	01029009	ĐỖ THUY DƯƠNG	013667829	11/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.65	18.9	NV2
39	488	15010902	NGUYỄN THỊ MINH HƯỜNG	132406193	01/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.15	18.9	NV5
40	497	28014151	NGÔ THỊ QUỲNH ANH	038300012137	04/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.35	18.85	NV1
41	513	09005377	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	071064189	01/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.1	18.85	NV2
42	531	10000952	TRIỆU BÍCH LY	082343083	17/08/2000	Nữ	2	0.75	D01	16.1	18.85	NV5
43	546	25001924	LÊ NGỌC ÁNH	036300011591	01/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.55	18.8	NV2
44	563	01001922	LÊ HOÀNG KIM NGÂN	013666860	12/09/2000	Nữ	1	0	A00	17.8	18.8	NV6
45	575	08001494	LIÊNG THỊ KHÁNH HUYỀN	063516513	12/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	16	18.75	NV1
46	584	12003342	VŨ THỊ HỒNG HẠNH	091919550	14/02/2000	Nữ	2	0.25	D01	16.5	18.75	NV2
47	590	17005132	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	022300000080	01/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	18	18.75	NV3
48	610	27006874	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	164673603	06/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.2	18.7	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
49	601	30013957	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	184306563	23/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.95	18.7	NV2
50	621	28002022	DƯƠNG THỊ QUỲNH	038300014934	12/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.45	18.7	NV3
51	632	01003281	HÀ CẨM TÚ	001300000267	19/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.7	18.7	NV4
52	641	28029330	ĐOÀN LÊ HƯƠNG QUỲNH	MI2800241402	27/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.2	18.7	NV4
53	669	15001926	DƯƠNG HỒNG KHÁNH	132447973	16/03/2000	Nam	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV1
54	660	15004961	CHU THỊ HƯƠNG	132443627	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.9	18.65	NV1
55	737	01009185	LẠI KIM CHI	013678851	03/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.65	18.65	NV11
56	680	13004233	LƯƠNG THẢO UYÊN	061123053	06/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.9	18.65	NV3
57	698	01039061	TRẦN LINH TRÀ THU	001300007004	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.65	18.65	NV4
58	709	01061690	NGUYỄN THỊ VŨ	001300019895	30/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV5
59	717	24005545	TRẦN DIỆU LINH	035300001585	19/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.15	18.65	NV7
60	727	25011859	NGUYỄN THỊ MAI HOA	036300000886	29/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.15	18.65	NV7
61	747	10007976	LÂM THANH ĐOÀN	082334750	10/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.85	18.6	NV1
62	756	26007131	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	034300004266	05/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.1	18.6	NV1
63	766	01071891	ĐẶNG THỊ TRẢ GIANG	001300022026	20/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.35	18.6	NV2
64	783	01058274	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	001300009907	17/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.35	18.6	NV3
65	792	08003403	VŨ KHÁNH THẢO	063532531	29/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.85	18.6	NV3
66	776	26001925	PHẠM HOÀNG YÊN	034300007633	24/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.35	18.6	NV3
67	801	24005553	TRẦN THỊ MỸ LINH	035300002121	03/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.1	18.6	NV5
68	818	23003828	NGUYỄN THỊ HẰNG	113740182	05/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.8	18.55	NV1
69	866	13000401	MA HOÀI LINH	061114929	24/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.8	18.55	NV11
70	829	24007538	NGUYỄN MINH NGỌC	035300000589	17/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.05	18.55	NV2
71	838	18018640	TRỊNH THỊ MỸ VÂN	122280848	17/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.3	18.55	NV5
72	847	24000328	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	035300000422	05/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.3	18.55	NV5
73	856	28003557	NGUYỄN ANH THIÊN	038200010636	31/01/2000	Nam	0	0.25	A01	18.3	18.55	NV6
74	875	01002084	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	013681104	01/10/2000	Nữ	0	0	A00	18.5	18.5	NV1
75	895	01011473	BÙI TRẢ MI	001300019527	23/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV2
76	884	14009074	TRƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	051070367	08/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.75	18.5	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
77	905	15008351	ĐỖ LAN HƯƠNG	132438213	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.75	18.5	NV3
78	923	01011115	PHÙNG HƯƠNG GIANG	001300015651	29/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV4
79	933	27004101	LƯƠNG PHƯƠNG ANH	164651649	26/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.25	18.5	NV6
80	941	01043460	NGUYỄN THỊ HÒA	001300023147	21/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV1
81	2	01058169	NGUYỄN THỊ MAI	001300006562	03/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV1
82	12	17013196	TRẦN NGỌC HẠNH	022300005424	25/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.7	18.45	NV1
83	50	01040873	NGUYỄN THỊ HÀ VY	017531187	24/08/2000	Nữ	0	0	A00	18.45	18.45	NV2
84	31	18014310	ĐỖ THỊ THU UYÊN	122337414	20/04/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.95	18.45	NV2
85	39	18017659	VŨ TIẾN DŨNG	122335162	23/05/2000	Nam	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV2
86	77	01024427	VƯƠNG ÁI LINH	001300009500	10/09/2000	Nữ	0	0	D01	18.45	18.45	NV3
87	97	27003649	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	164668460	08/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV4
88	143	16004867	ĐỖ THỊ THỦY LINH	026300004747	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV1
89	126	21002564	TRẦN THỊ THỦY	030300002043	24/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV1
90	133	29004975	TRƯƠNG DIỆP ANH	187787877	10/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.9	18.4	NV1
91	144	01056285	BÙI THỊ NGỌC MAI	001300006750	12/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV2
92	145	16007111	TRẦN THU CÚC	001300028206	29/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.15	18.4	NV4
93	147	01015553	PHẠM DIỆU LINH	001300010479	20/10/2000	Nữ	0	0	A00	18.4	18.4	NV5
94	149	01012190	LÊ ANH THỊ	013694083	02/12/2000	Nữ	0	0	D01	18.35	18.35	NV1
95	148	03000333	LÊ THỊ THU HƯƠNG	031300003288	12/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV1
96	152	01021859	NGUYỄN NGỌC BÍCH	001300015875	10/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.35	18.35	NV2
97	151	03018770	DƯƠNG THỊ THỦY VĂN	031300008437	23/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV2
98	153	15008290	LÊ THỊ THU HIỀN	132396864	17/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.6	18.35	NV2
99	150	30004451	TRƯƠNG THỊ TÚ QUYÊN	184361599	14/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV2
100	154	01063516	TRỊNH THỊ NỘI	001300021912	19/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV3
101	156	27005086	PHẠM BÍCH LOAN	164680085	05/08/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.85	18.35	NV5
102	157	24005961	NGUYỄN THỊ THU TRANG	035300003015	03/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.85	18.35	NV6
103	158	01017291	BÙI TIẾN ĐẠT	163459525	05/11/2000	Nam	0	0	A00	18.3	18.3	NV1
104	161	01039395	DƯƠNG THỊ HIỀN	017531425	01/04/2000	Nữ	0	0	D01	18.3	18.3	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
105	162	15007544	HÀNH THỊ MINH HẰNG	132398937	06/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
106	163	22011084	NGUYỄN THỊ THU TRANG	033300002980	30/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
107	160	24000273	NGUYỄN HUYỀN TRANG	035300003968	22/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.05	18.3	NV2
108	159	25006843	PHẠM KIM ANH	036300004091	27/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.8	18.3	NV2
109	164	17003213	ĐẶNG THU TRANG	022300006785	29/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV3
110	166	62002949	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	040735150	21/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.55	18.3	NV5
111	167	28019528	NGUYỄN THỊ NHUNG	038300009119	07/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.8	18.3	NV7
112	169	01074163	NGUYỄN THANH THÚ	030300000347	05/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.25	18.25	NV1
113	168	15003011	PHÙNG THỊ HUYỀN TRANG	132323186	17/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV1
114	170	16001455	NGUYỄN THỊ MINH HƯỚNG	026300002553	18/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.75	18.25	NV1
115	179	01008601	ĐỖ HƯƠNG QUỲNH	013674103	22/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.25	18.25	NV10
116	173	01029158	NGUYỄN HOA TIỀN	013667613	21/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV2
117	172	24007470	TRẦN THỊ NGỌC LAN	035300000992	20/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.75	18.25	NV2
118	171	27009101	BÙI THỊ THẢO HIỀN	164661883	25/07/2000	Nữ	0	0.75	A01	17.5	18.25	NV2
119	174	27002740	MAI THỊ TUYẾT NHUNG	164676031	20/10/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.75	18.25	NV3
120	176	28006123	HÀ THỊ SINH	038300016466	13/11/2000	Nữ	2	0.75	A00	15.5	18.25	NV3
121	177	18016076	TẠ THỊ DUYỄN	122307211	04/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.5	18.25	NV4
122	178	13005271	LÊ NHƯ NGỌC	061087812	25/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.5	18.25	NV6
123	181	01050972	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001300017332	08/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
124	180	03018118	ĐÀO THỊ THU PHƯƠNG	031300008621	26/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
125	182	26018574	VŨ THỊ LINH	034300009664	02/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.7	18.2	NV1
126	185	01051064	CẦN THỊ THANH HUYỀN	001300032868	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV2
127	184	28018598	PHẠM THỊ NGÂN	038300014438	28/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.7	18.2	NV2
128	186	24002094	LẠI THU TRANG	035300004347	07/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.7	18.2	NV3
129	187	28000490	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	038300005113	01/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV3
130	188	19000725	TRẦN THỊ TRÀ MY	125842119	01/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV4
131	189	01004314	HOÀNG THU HÀ	001300000293	11/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV7
132	190	01001967	ĐOÀN HỒNG NHUNG	001300008137	25/11/2000	Nữ	0	0	A00	18.15	18.15	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
133	192	27009120	TRẦN THỊ THANH HOÀN	164661727	05/04/2000	Nữ	1	0.75	D01	16.4	18.15	NV1
134	193	19012480	NGÔ THỊ THANH HẢI	125887435	19/05/2000	Nữ	1	0.5	D01	16.65	18.15	NV2
135	194	15005926	PHẠM THÚY HẠNH	132416770	12/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV3
136	195	27004230	PHẠM THỊ THANH HUỆ	164676634	28/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.9	18.15	NV6
137	196	10001397	NGUYỄN ĐÌNH DUY	082376551	03/12/2000	Nam	2	0.75	A00	15.4	18.15	NV9
138	197	11000261	HÀ THU TRÀ	095271078	26/08/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.35	18.1	NV2
139	198	28004632	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	038300006916	08/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.35	18.1	NV2
140	201	25014842	PHẠM THỊ LỰA	036300011220	27/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV4
141	199	27003901	VŨ MAI PHƯƠNG	164668314	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV4
142	202	15003867	NGUYỄN KHÁNH LINH	132400518	12/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.35	18.1	NV6
143	205	10000879	NÔNG THU LAN	082343635	01/04/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.3	18.05	NV1
144	204	10001402	TRƯƠNG HOÀNG DUYỆT	082355267	23/11/2000	Nam	2	0.75	A00	15.3	18.05	NV1
145	203	15004062	ĐỖ THU TRANG	132453447	14/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.3	18.05	NV1
146	206	01034247	ĐỖ THỊ VÂN ANH	001300028537	08/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.8	18.05	NV2
147	209	22009823	NGUYỄN THỊ NHỊ	033300003400	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.55	18.05	NV5
148	208	28001167	NGUYỄN THỊ HOÀI	038300008971	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.8	18.05	NV5
149	210	28000874	PHẠM THỊ THỦY AN	038300001089	07/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.8	18.05	NV7
150	211	17005127	PHẠM THỊ HUYỀN	175068625	29/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.55	18.05	NV8
151	212	13000506	NGUYỄN THỦY QUỲNH	061145031	13/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.3	18.05	NV9
152	218	01004328	NGUYỄN THU HÀ	001300000351	15/03/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV1
153	213	01030872	CÔNG THỊ KHÁNH HUYỀN	001300009392	19/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV1
154	215	15012721	HÀ NGỌC ĐƯƠNG	132434567	01/12/2000	Nam	0	0.75	A00	17.25	18	NV1
155	216	19000507	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	125830865	21/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV1
156	214	27002413	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	164675442	31/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.25	18	NV1
157	223	30006172	VŨ QUỲNH THƯ	184395931	29/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.5	18	NV10
158	224	01000588	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	013694282	20/07/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV12
159	219	01001483	ĐÌNH ĐIỀU HỒNG	001300000556	21/03/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV3
160	220	25001886	HOÀNG MAI ANH	036300003395	28/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
161	221	28028889	NGUYỄN THỊ MAI ANH	038300017975	12/11/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.5	18	NV5
162	222	01024050	TRỊNH PHƯƠNG ANH	001300021560	17/11/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV6
163	226	01046078	HOÀNG THỊ HÀ	001300020291	01/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV1
164	225	26015941	VŨ THỊ TÚ ANH	034300004909	01/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.45	17.95	NV1
165	228	28002086	TRẦN KHÁNH TOÀN	038200001651	21/05/2000	Nam	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV1
166	229	27003440	PHẠM THỊ LINH NGUYỄN	164668544	30/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV2
167	230	40013478	MANG THỊ BÍCH TRINH	241737449	25/10/2000	Nữ	2	0.75	A00	15.2	17.95	NV2
168	231	01072150	TẠ HỒNG NHUNG	013682268	14/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.7	17.95	NV3
169	232	28002095	LÊ THỊ MINH TRANG	038300002020	29/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV6
170	233	28002491	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG MAI	174526539	25/07/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.7	17.95	NV8
171	234	08002814	ĐÔNG THÚY NGÂN	063531249	18/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.2	17.95	NV9
172	235	27002816	NGUYỄN MINH THƯ	164679406	19/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV1
173	236	30005868	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	184391066	23/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV2
174	237	19006890	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	125842312	30/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV3
175	239	30006168	NGUYỄN THỊ THỦY	184412750	05/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.4	17.9	NV3
176	240	05000712	HÀ THỊ THU HOÀI	073499585	07/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.15	17.9	NV4
177	241	15010748	TRẦN THU DUNG	132405458	17/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.15	17.9	NV5
178	242	28021260	CHU THỊ MAI HUYỀN	038300009788	01/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV5
179	243	16006694	TRƯƠNG THỊ LỆ THỦY	026300005677	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.4	17.9	NV6
180	244	27002004	VŨ THỊ DIỆU LINH	164669968	02/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV6
181	245	11000661	ĐINH CẨM HỒNG	095298919	16/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV1
182	254	28000083	VŨ PHƯƠNG ANH	038300000840	13/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV12
183	246	17005089	ĐỖ THỊ THU HẰNG	022300000442	22/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV2
184	249	21014507	NGUYỄN THU HOÀN	030300002143	19/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV2
185	247	25018060	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	036300011072	17/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.35	17.85	NV2
186	250	28032791	NGUYỄN THỊ THU HÀ	038300016739	11/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV3
187	251	27003846	NGUYỄN THỊ THANH MỪNG	164668760	17/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV4
188	252	22001154	NGUYỄN NGỌC UYÊN	033300004867	29/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV6

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
189	253	15010996	ĐẶNG HÀ NGÂN	132405514	11/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.1	17.85	NV7
190	257	01048436	CẦN THỊ KIM HUẾ	001300024727	30/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV1
191	255	01053020	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	001300016665	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV1
192	256	26007290	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	034300007892	19/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.3	17.8	NV1
193	259	01024645	LÊ NGỌC NAM	001200005322	02/06/2000	Nam	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
194	258	19001788	NGUYỄN THỊ LỆ MỸ	122337547	28/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV2
195	260	28016616	NGUYỄN THỊ HOA	038300006692	12/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV2
196	261	01014189	PHẠM PHƯƠNG THẢO	013676622	16/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV3
197	264	16007229	NGUYỄN QUỲNH HOA	026300000821	21/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.55	17.8	NV3
198	262	26014590	NGUYỄN THU TRANG	034300000667	04/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV3
199	263	28004562	LÊ THỊ HUYỀN	038300007952	30/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV3
200	265	24000773	DƯƠNG ANH THỨ	035300002809	23/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV4
201	267	26013826	PHAN THỊ THU HƯƠNG	034300002157	03/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.3	17.8	NV4
202	268	28027365	VŨ NGỌC MAI	038300006022	13/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV4
203	269	28029424	HOÀNG THU TRANG	038300006529	13/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.3	17.8	NV5
204	270	29025780	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	187844960	26/06/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.55	17.8	NV6
205	272	01046905	NGUYỄN THỊ HỒNG	001300020395	15/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.5	17.75	NV1
206	273	01071960	NGUYỄN THỊ HOA	001300022840	15/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.5	17.75	NV1
207	274	16007422	NGUYỄN TIỀN MINH	026200005078	19/07/2000	Nam	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV1
208	271	19001824	PHẠM HỒNG NHUNG	122337580	14/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV1
209	275	28000962	TRỊNH NGỌC ÁNH	038300006924	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV1
210	279	01052552	CẦN THỊ PHƯƠNG	001300021630	26/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV2
211	277	25004790	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	036300006392	30/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV2
212	278	28003318	ĐẶNG THỊ HIỀN	038300007912	08/06/2000	Nữ	1	0.25	D01	16.5	17.75	NV2
213	280	27002810	ĐÌNH THỊ THU	164676514	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV3
214	281	28000577	LÊ THỊ ỨT NHUNG	038300014154	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV7
215	282	01009702	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	013666415	22/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV9
216	286	01003015	NGUYỄN KIM NGÂN	001300015941	09/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
217	285	01022796	ĐINH THỊ THU TRANG	013695558	23/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV1
218	287	16010160	DƯƠNG LỆ OANH	026300005453	26/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.45	17.7	NV1
219	284	18009462	TRƯƠNG NGỌC LINH	122374087	16/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.95	17.7	NV1
220	283	28019419	HÀ THỊ HUYỀN	038300007779	20/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV1
221	294	01019619	PHÙNG THANH TÙNG	001200030917	21/04/2000	Nam	0	0	D01	17.7	17.7	NV10
222	291	01051297	BÙI THỊ NGUYỆT	001300033560	26/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.45	17.7	NV2
223	288	14009452	NGUYỄN HỒNG NGỌC	051141061	26/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.95	17.7	NV2
224	289	16009225	BÙI PHƯƠNG ANH	026300000077	15/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.45	17.7	NV2
225	290	28015217	LÊ THU HUYỀN	038300010190	21/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV2
226	292	01005729	PHAN NGUYỄN NHẬT GIANG	001300000102	05/01/2000	Nữ	0	0	A00	17.7	17.7	NV4
227	299	01009510	TRẦN PHƯƠNG HOA	001300001196	10/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV1
228	295	01051519	NGUYỄN THỊ HUỆ CHI	001300017118	05/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.4	17.65	NV1
229	296	15006911	BÙI KIỀU CHINH	132398275	12/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.9	17.65	NV1
230	298	18018413	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	122290547	29/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV1
231	297	28014496	VŨ LÊ LINH PHƯƠNG	038300014106	01/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV1
232	302	01031702	NGUYỄN THU TRANG	001300003612	09/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
233	301	19006408	NGUYỄN THỊ THU ĐỒNG	001300004452	27/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
234	300	27004174	LÊ THỊ MAI GIANG	164676247	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
235	305	18015551	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	122327440	19/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.9	17.65	NV3
236	304	21008287	VŨ THỊ THANH	030300006441	16/01/2000	Nữ	1	0.5	A00	16.15	17.65	NV3
237	306	26013784	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	034300002284	27/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.15	17.65	NV5
238	307	26001570	NGUYỄN THỊ MAI LIÊN	034300002897	05/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV6
239	309	01014013	HOÀNG THU PHƯƠNG	013676928	19/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.6	17.6	NV1
240	308	01025213	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	031300000013	29/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.6	17.6	NV1
241	311	18015370	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	122327739	25/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.85	17.6	NV1
242	315	19013568	TRỊNH THỊ DIỄM	125930858	23/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV1
243	310	21002764	PHẠM THỊ THU DUNG	142933900	18/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV1
244	314	28003571	NGUYỄN THU THỦY	038300011356	01/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.35	17.6	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
245	317	18018362	TRẦN HẢI HUYỀN	122385036	16/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.35	17.6	NV2
246	318	19011121	ĐỖ THANH LINH	125897230	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV2
247	316	25007761	VŨ PHƯƠNG LINH	036300005751	27/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV2
248	320	01051844	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	017538207	19/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.35	17.6	NV3
249	321	22010307	TRIỆU THỊ LINH	033300003435	16/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV3
250	323	24000694	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	033300007260	25/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.35	17.6	NV3
251	319	25018838	NGUYỄN THỊ MINH GIANG	036300007488	20/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV3
252	324	13003980	NGÔ THỊ HỒNG HUẾ	061142142	14/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.85	17.6	NV4
253	325	16007212	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	001300028163	07/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
254	338	01007987	BÙI NGỌC LAN	036300000005	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV11
255	328	01010808	ĐẶNG HẢI YẾN	013674330	22/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.55	17.55	NV2
256	327	01020021	NGUYỄN NGUYỄN HẠNH	001300002194	20/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
257	326	01057909	BÙI HƯƠNG GIANG	001300028542	11/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV2
258	330	01052260	NGUYỄN THỊ DUYỀN	001300017373	10/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV3
259	329	10001535	HOÀNG THỊ HƯƠNG	082376743	28/09/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.8	17.55	NV3
260	332	16009271	VŨ HẢI ANH	025300000083	01/11/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.3	17.55	NV4
261	333	17005096	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	022300001949	03/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV4
262	334	18014983	NGUYỄN THỊ HUYỀN	122318502	18/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.8	17.55	NV4
263	336	01017109	NGUYỄN DƯƠNG QUANG ANH	013678932	29/07/2000	Nam	0	0	A01	17.55	17.55	NV5
264	335	27003633	LÃ THỊ LAN ANH	164668687	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV5
265	337	15000792	PHẠM HỒNG NGỌC	132430473	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV9
266	339	01009169	NGUYỄN THANH BÌNH	013676680	25/10/2000	Nữ	0	0	A00	17.5	17.5	NV1
267	343	01040100	ĐÀO TRANG NGA	001300012301	08/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.5	17.5	NV1
268	341	01053953	NGUYỄN THỊ QUYÊN	001300018017	04/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV1
269	342	19006646	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	125902420	24/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV1
270	344	18011252	NGUYỄN TUẤN MINH	122297653	02/10/2000	Nam	0	0.5	D01	17	17.5	NV2
271	345	26006318	NGUYỄN THU THẢO	034300002972	25/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17	17.5	NV2
272	346	18017884	VŨ THANH LOAN	122274837	20/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
273	347	23000987	TRẦN QUANG ANH	113719657	06/02/2000	Nam	2	0.75	D01	14.75	17.5	NV3
274	348	18017931	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	122361876	20/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.25	17.5	NV4
275	352	18018119	NGUYỄN THU TRANG	122278845	06/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV4
276	350	25013111	NGUYỄN THU HƯƠNG	036300009849	28/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	17	17.5	NV4
277	351	27003964	TRỊNH THỊ TRANG	164668519	20/04/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.25	17.5	NV4
278	353	29004408	NGÔ THỊ HỒNG HẠNH	187737810	24/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV4
279	354	24002660	CHU THỊ THÚY HƯỜNG	035300001556	24/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV6
280	356	01058053	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001300006912	13/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV1
281	355	18015566	LÊ THU HƯƠNG	122327436	03/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.7	17.45	NV1
282	357	01053275	TRƯƠNG THỊ HOA	001300020557	10/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV2
283	359	01074511	NGUYỄN THỊ THU HIỆU	001300000551	05/05/2000	Nữ	0	0	A00	17.45	17.45	NV2
284	362	01061978	NGUYỄN THỊ HOÀI	014300000051	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV3
285	360	19010812	CHU THỊ THÚY VI	125883794	24/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV3
286	361	21001915	PHẠM THỊ THU THÚY	030300001842	29/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV3
287	364	01072043	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LIÊN	300027733	28/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV4
288	366	19010277	ĐẶNG THỊ DUYỀN	125890378	28/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV4
289	365	23002431	BÙI THỊ YẾN VY	113775317	01/01/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.7	17.45	NV4
290	363	28028871	LÊ QUỲNH ANH	038300004964	27/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.95	17.45	NV4
291	367	19000795	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	125940629	01/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.2	17.45	NV5
292	371	01030714	PHAN THỊ HẢO	013702416	15/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
293	370	03009112	NGUYỄN THỊ LINH CHI	031300003251	28/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV1
294	369	08003397	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	063532242	07/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.65	17.4	NV1
295	368	29005245	BÙI THỊ PHƯƠNG MINH	187788043	07/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.9	17.4	NV1
296	372	24000712	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	035300002474	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV2
297	373	25018867	ĐẶNG THỊ HẰNG	036300008930	24/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV2
298	376	01052471	KIỀU THỊ LƯƠNG	001300017394	16/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.15	17.4	NV3
299	375	17005192	THẦN LÂM BẢO NHI	022300001934	01/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.65	17.4	NV3
300	377	01008707	TẠ THANH THẢO	001300003073	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV6

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
301	379	01066454	DOÀN THỊ LƯƠNG	001300026327	05/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
302	378	01073395	TRƯƠNG THỊ THU HOÀI	001300015135	13/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV1
303	380	15002349	LÊ PHI NAM	132446059	05/11/2000	Nam	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
304	389	16009674	DƯƠNG THỊ THU TRANG	026300006522	22/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV11
305	381	10000590	NGUYỄN ĐỨC ANH	082355296	11/10/2000	Nam	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV2
306	382	13001611	LƯƠNG PHƯƠNG THẢO	061119886	01/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV2
307	384	01074962	ĐẶNG VĂN ANH	001300008627	27/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV3
308	387	15001060	NGUYỄN TIẾN DŨNG	132466046	12/07/2000	Nam	0	0.25	A01	17.1	17.35	NV4
309	386	16007482	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	026300004771	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV4
310	385	24000538	BÙI THỊ HƯƠNG	035300003231	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV4
311	388	28001886	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038300007296	02/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV5
312	393	01004657	BÙI MỸ LINH	013675235	09/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV1
313	390	15004717	ĐỖ THỊ THẢO	026300001985	17/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.55	17.3	NV1
314	391	18017999	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	122332299	17/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV1
315	392	25000945	TRẦN CÔNG MINH	036200007239	21/08/2000	Nam	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV1
316	394	28031215	LÊ THỊ ANH	038300008634	02/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.55	17.3	NV1
317	401	01004848	PHÍ THỊ HƯƠNG LY	001300001913	27/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
318	395	01010462	TRỊNH HUYỀN MY	001300001973	27/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
319	397	01040106	ĐOÀN THỊ HƯƠNG NGÁT	017531426	01/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
320	396	01043989	PHÙNG THỊ MINH NGỌC	001300006212	05/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.55	17.3	NV2
321	402	01060580	PHẠM THỊ CHINH	017517392	24/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.05	17.3	NV2
322	400	15001364	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	132448812	14/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.05	17.3	NV2
323	399	22009203	NGÔ THỊ HỒNG MƠ	033300003155	22/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV2
324	398	24004062	VŨ HỒNG HẠNH	035300003207	05/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV2
325	404	01011731	CHU VĂN TIẾN	001200006933	04/02/2000	Nam	0	0	D01	17.3	17.3	NV3
326	405	16009397	NGUYỄN THU HIỀN	026300004394	19/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV3
327	406	28028446	TRIỆU THỊ HƯNG	038300001832	06/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.55	17.3	NV4
328	407	29026760	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LIÊN	187757579	14/09/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.05	17.3	NV4

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
329	408	24000303	TRẦN HÀ AN	035200000705	22/09/2000	Nam	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
330	409	26002630	ĐẶNG HỒNG VÂN	034300007974	13/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
331	411	01019482	VƯƠNG THANH THỦY	033300006775	24/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.25	17.25	NV3
332	412	28028651	VŨ THỊ TÂM	038300007717	21/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.5	17.25	NV4
333	413	25001944	NGUYỄN THỊ THANH CHỨC	036300005628	25/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV9
334	415	01052183	NGUYỄN THỊ YẾN	001300030173	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV1
335	416	01071759	HOÀNG THỊ VÂN ANH	001300033745	26/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.95	17.2	NV1
336	418	01073637	TRIỆU THỊ THỦY LINH	001300022841	10/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
337	414	19008492	TRẦN THU HƯƠNG	125934612	21/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
338	420	27005595	BÙI THỊ QUỲNH	164682069	06/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
339	417	38012517	TRẦN THU HÀ	231284020	08/08/1999	Nữ	0	0.75	D01	16.45	17.2	NV1
340	421	09005448	LÊ HOÀI ANH	071067230	14/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.45	17.2	NV2
341	422	24000736	LÊ PHƯƠNG THẢO	025300000153	07/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV2
342	423	01038545	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	001300006986	29/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV3
343	424	21016905	TRẦN THỊ THU HUỆ	030300006580	26/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV3
344	427	25019153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	036300005839	14/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV3
345	425	27005274	PHẠM THỊ THU TRANG	164682036	02/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV3
346	426	30006135	NGUYỄN THỊ THẢO	184391190	17/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV3
347	430	15006143	VŨ MINH NGUYỆT	132416343	15/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.45	17.2	NV4
348	428	27004398	ĐỖ ĐỨC SỰ	164676451	12/08/2000	Nam	0	0.25	A00	16.95	17.2	NV4
349	431	21002955	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	030300001099	16/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV5
350	432	01035884	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	001300024101	02/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
351	433	13000977	NGUYỄN TIỀN DŨNG	061073084	19/01/2000	Nam	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV1
352	436	13001576	NGUYỄN HỒNG NHUNG	061119827	18/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV1
353	435	16010608	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	026300004650	23/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
354	434	27002450	VŨ THỊ THỦY TRANG	164669252	08/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.4	17.15	NV1
355	441	01039144	ĐỖ THỊ THỦY TRANG	001300013873	22/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV2
356	442	01050811	NGUYỄN THỊ QUẾ ANH	001300022731	10/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
357	438	06001411	HOÀNG THỊ THU HOÀI	085929376	05/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.4	17.15	NV2
358	443	16009506	PHÙNG KHÁNH LINH	026300000929	25/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV2
359	440	21003261	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	142933514	19/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.65	17.15	NV2
360	439	25002260	ĐẶNG NGỌC THẢO	036300006476	09/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV2
361	437	28001457	ĐỖ ANH PHƯƠNG	038300010972	29/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.9	17.15	NV2
362	444	17007939	PHẠM THỦY TRANG	022300001595	06/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV3
363	446	18018194	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	122280822	20/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV3
364	445	24002003	ĐỖ LỆ QUYÊN	035300001015	24/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.65	17.15	NV3
365	448	01057815	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001300011484	02/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV4
366	447	24004091	PHAN THỊ HOA	035300003804	03/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.65	17.15	NV4
367	449	15007648	NGUYỄN VIỆT LÂM	132399073	31/07/2000	Nam	0	0.5	D01	16.65	17.15	NV5
368	450	15000421	BÙI THỊ VÂN ANH	132430422	08/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV6
369	451	01025615	TRẦN THỊ NGỌC LAN	001300011014	20/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV1
370	452	10000792	PHÙNG MAI HOA	082343517	19/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.35	17.1	NV2
371	454	18018095	ĐÌNH THỊ THU TRANG	122271563	23/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.85	17.1	NV2
372	455	01067240	ĐẶNG THỊ THỦY	001300026729	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV3
373	456	01050824	TRẦN THỊ ANH	001300028821	16/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV4
374	457	21000379	PHẠM THỊ TRÀ MY	030300002677	27/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.6	17.1	NV4
375	458	01069907	PHÍ YÊN LY	034300007618	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.85	17.1	NV6
376	462	18009442	HÀ THỊ KIỀU LINH	122370708	24/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.3	17.05	NV1
377	461	21012210	VŨ PHƯƠNG THẠCH THẢO	030300001144	12/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV1
378	460	24008479	LÊ THỊ YÊN	035300004319	17/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.55	17.05	NV1
379	463	27003343	TÔ THỊ MAI LINH	164676106	13/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.8	17.05	NV1
380	465	01019425	LÊ PHƯƠNG THẢO	001300001353	06/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV2
381	466	01040382	LÊ HẢI YÊN	017531568	23/08/2000	Nữ	0	0	A00	17.05	17.05	NV2
382	464	16000956	LƯU THỊ VÂN ANH	026300002691	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.3	17.05	NV2
383	467	01013451	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	001300008775	30/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV3
384	470	19000603	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	125842842	15/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
385	469	28000687	HOÀNG THỊ THẢO	038300003010	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
386	471	21011338	ĐÌNH THỊ THU HẰNG	030300002780	14/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV4
387	472	26019414	VŨ KIỀU TRINH	034300010744	02/05/2000	Nữ	0	0.5	A01	16.55	17.05	NV5
388	473	13000351	HOÀNG THỊ MỸ HUYỀN	061095269	04/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.3	17.05	NV6
389	475	15002673	CAO NGỌC HOA	132444441	02/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.25	17	NV1
390	474	15006509	HỒ THANH PHƯƠNG	132379753	30/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.25	17	NV1
391	476	15006979	ĐÀO VĂN HÀ	132409260	24/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.25	17	NV1
392	477	25012766	BÙI THỊ TIỀN	036300000976	18/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV3
393	479	27001647	ĐÌNH THỊ HUYỀN TRANG	164675240	18/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV4
394	480	21010447	VŨ PHƯƠNG NGÂN	030300002875	06/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.75	17	NV5
395	486	01026208	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	013696324	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
396	483	01073191	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	001300016163	21/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV1
397	482	18018411	NGUYỄN KHÁNH LINH	122368883	16/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
398	481	24002161	NGUYỄN THỊ YẾN	035300001566	03/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
399	484	28011004	NGUYỄN THỊ QUỲNH	174848841	27/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.2	16.95	NV1
400	485	30005663	TRẦN THỊ THÚY	184350192	16/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
401	489	17013646	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	022300006190	23/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV2
402	491	18017916	LÊ HỒNG MINH	122278840	19/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV2
403	490	23004061	ĐÌNH THỊ HÀ NHI	113740444	24/01/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.2	16.95	NV2
404	493	01008738	BÙI CẨM THU	000300000094	04/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
405	492	17013772	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	022300006183	19/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV3
406	494	19004996	NGUYỄN THỊ HIỀN	125840052	30/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV6
407	496	01069031	KIỀU THỊ BÍCH PHƯƠNG	001300004510	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV1
408	495	05000189	VŨ THỊ NGỌC HUYỀN	073518750	31/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.15	16.9	NV1
409	498	10001692	TRẦN THU PHƯƠNG	082366262	09/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.15	16.9	NV1
410	501	01068192	ĐÌNH KIM ANH	001300006367	21/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV2
411	499	16006955	LÊ VĂN PHI	026200002783	24/09/2000	Nam	0	0.75	A00	16.15	16.9	NV2
412	500	23000717	NGUYỄN KIM DUNG	113716853	29/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.15	16.9	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
413	502	27002657	PHẠM THỊ THANH LAM	164676358	13/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV2
414	504	01017577	TRẦN MAI HƯƠNG	013691058	23/09/2000	Nữ	0	0	A00	16.9	16.9	NV4
415	503	29013331	NGUYỄN THỊ HUYỀN	187814938	25/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.15	16.9	NV4
416	505	25003946	NGUYỄN THỦY TIÊN	036300002285	07/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV7
417	506	28020063	LÊ THỊ NGỌC ANH	038300002214	10/09/2000	Nữ	0	0.5	A01	16.4	16.9	NV7
418	507	01008062	NGÔ KHÁNH LINH	013689614	01/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV9
419	512	01010247	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001300000436	24/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV1
420	508	13000542	NGUYỄN THỊ HẠNH THỦY	061073658	16/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV1
421	510	13000772	NGUYỄN THÀNH LONG	061121683	20/03/2000	Nam	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV1
422	511	15001984	DƯƠNG THỊ KHÁNH LY	132447481	25/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
423	509	27002582	NGUYỄN THỊ THU HÀ	164676910	09/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV1
424	519	01036086	LÊ THỊ THÙY TRANG	038300011843	29/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
425	514	01054256	NGUYỄN THỊ ANH	001300018199	10/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV2
426	517	01058123	VƯƠNG THỦY LINH	001300008466	11/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
427	516	01069373	PHẠM THỊ TÚ UYÊN	001300012664	24/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
428	520	18017811	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	122273009	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
429	515	19006423	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	125826504	18/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
430	518	27006358	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	164681706	08/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.35	16.85	NV2
431	521	16009916	NGUYỄN TRIỆU THỦY HẰNG	026300004381	08/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV3
432	522	06003456	LÊ LƯƠNG HÙNG	085911024	30/04/2000	Nam	0	0.75	A00	16.1	16.85	NV4
433	523	27006135	NGUYỄN HOÀI THƠM	164682711	07/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV4
434	525	15004063	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	132400727	05/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV5
435	524	28004758	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	038300000996	24/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV5
436	526	28033273	LÊ NGỌC TRANG	038300016584	06/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV7
437	530	01007117	CHU PHƯƠNG ANH	001300013765	09/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
438	527	09002225	NGUYỄN THỊ MAI LY	071096027	24/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.05	16.8	NV1
439	528	22002277	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	033300001850	27/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
440	529	28003301	PHẠM THỊ THU HÀ	038300008710	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
441	532	22001726	PHẠM THỊ TỎ UYÊN	033300007312	22/08/2000	Nữ	0	0,5	A00	16,3	16,8	NV2
442	533	01021429	KIỀU THUỶ NGA	030300000724	04/08/2000	Nữ	0	0	A00	16,8	16,8	NV3
443	534	01049191	ĐỖ THU TRANG	001300023744	26/06/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,55	16,8	NV4
444	535	25001492	TRẦN KHÁNH HUYỀN	036300002512	19/07/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,55	16,8	NV4
445	536	28017285	TÔNG THỊ HỒNG	038199009006	26/02/1999	Nữ	0	0,5	A00	16,3	16,8	NV4
446	537	01012248	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	001300007336	30/12/2000	Nữ	0	0	D01	16,75	16,75	NV1
447	538	01058168	NGUYỄN THỊ KIỀU MAI	001300016372	19/03/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,5	16,75	NV1
448	540	01062278	ĐINH QUANG PHƯƠNG	001200027094	27/09/2000	Nam	0	0,25	D01	16,5	16,75	NV1
449	541	25001414	ĐINH THỊ THÚY HẰNG	036300003009	07/01/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,5	16,75	NV1
450	539	25008761	ĐOÀN THỊ DIỆP	036300011468	26/02/2000	Nữ	0	0,5	A00	16,25	16,75	NV1
451	543	25010580	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	036300005827	12/02/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,25	16,75	NV1
452	542	28014552	NGUYỄN THỊ THẢO	038300012162	29/02/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,25	16,75	NV1
453	547	01040701	ĐINH CHIẾN CÔNG THÀNH	017531867	04/06/2000	Nam	0	0	A00	16,75	16,75	NV2
454	544	27007612	LÊ THỊ NINH	164673345	07/09/2000	Nữ	0	0,75	D01	16	16,75	NV2
455	545	29000142	LƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	187871338	06/04/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,25	16,75	NV2
456	548	01051123	HOÀNG THỊ HƯỜNG	017538097	31/10/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,5	16,75	NV3
457	549	23007158	TRỊNH THỊ HUỆ	113730794	21/06/2000	Nữ	0	0,75	D01	16	16,75	NV4
458	550	28003825	BÙI THỊ NHẬT TÂM	038300002451	23/12/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,5	16,75	NV5
459	552	01000075	LÊ NGỌC ANH	001300005236	19/10/2000	Nữ	0	0	D01	16,7	16,7	NV1
460	553	14000544	TRIỆU TUẤN MẠNH	051056464	06/10/2000	Nam	0	0,75	A00	15,95	16,7	NV1
461	551	21002784	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	030300002706	29/09/2000	Nữ	0	0,5	A00	16,2	16,7	NV1
462	554	01059896	LÊ THỊ VÂN ANH	001300033925	13/02/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,45	16,7	NV2
463	558	16007182	TẠ THỊ THU HÀ	026300004390	06/02/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,45	16,7	NV2
464	556	24000618	PHẠM HƯƠNG LY	035300000791	01/08/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,45	16,7	NV2
465	557	26009384	VŨ THỊ KIỀU LOAN	034300010145	18/08/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,2	16,7	NV2
466	555	28020038	LƯƠNG THỊ YÊN	038300005224	19/07/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,2	16,7	NV2
467	561	01039799	MAI PHƯƠNG ANH	001300032193	25/08/2000	Nữ	0	0	D01	16,7	16,7	NV3
468	560	16011580	LÊ HUYỀN TRANG	026300003273	02/01/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,2	16,7	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
469	559	19001489	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	125842116	23/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV3
470	562	13004178	TRẦN QUỲNH THU	061142700	30/09/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.95	16.7	NV4
471	564	26013901	TRẦN THỊ NGỌC MAI	034300002822	20/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV6
472	566	01017982	PHẠM TẤN DŨNG	013676670	25/04/2000	Nam	0	0	D01	16.65	16.65	NV1
473	568	15001951	LÂM THỊ KHÁNH LINH	132368576	30/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
474	567	16004856	VŨ THỊ LAN	026300003477	02/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.15	16.65	NV1
475	565	19002542	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	125830968	12/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
476	569	23005735	PHÙNG THỊ TÚ UYÊN	113704607	05/02/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.9	16.65	NV1
477	578	08003466	NGUYỄN THỊ VÂN	063543369	04/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.9	16.65	NV2
478	576	09005485	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU	071093452	30/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV2
479	577	15003615	PHẠM THỊ NGỌC ANH	132374436	26/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV2
480	573	21009898	ĐOÀN THỊ NHUNG	142859401	01/01/1999	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV2
481	570	23007505	QUÁCH THỊ THU THỦY	113730312	10/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.9	16.65	NV2
482	579	24002986	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	035300001841	21/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.15	16.65	NV2
483	571	28013017	MAI THỊ THU	038300014992	26/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.15	16.65	NV2
484	572	29023708	NGUYỄN THỊ QUỲNH	187911454	09/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.15	16.65	NV2
485	580	01031978	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	001300007844	17/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV3
486	581	38007002	NGUYỄN THỊ KHÁNH LƯU LY	231253222	15/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.9	16.65	NV3
487	583	17011641	BÙI THỊ NGỌC LINH	000300000126	26/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV4
488	582	27008657	ĐINH THỊ NHINH	164678344	17/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV4
489	586	18015866	ĐẶNG THỊ THƠI	122327647	02/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.85	16.6	NV1
490	585	28014480	ĐỖ THU PHƯƠNG	038300012161	29/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.85	16.6	NV1
491	587	08003413	NGUYỄN THỊ THU THỦY	063513305	29/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.85	16.6	NV2
492	588	01051437	NGÔ THỊ THIẾT	001300013498	02/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV3
493	589	17013896	TRẦN MAI LINH	101351841	23/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV5
494	591	01008685	MAI THU THẢO	013681618	11/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV1
495	592	08003206	HOÀNG THU HÀ	063531859	28/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.8	16.55	NV1
496	593	16006892	NGUYỄN CÚC KIM	026300003869	27/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV1